

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27- 9-2022
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh

Bà Đặng Thị Đồi

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 8 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện K, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 9 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh, chị cùng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc

sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng nghi kỵ lẫn nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung và nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải xong không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng hơn. Chị H và anh L đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân chị H và anh L không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Vũ Văn L.

Về con chung: Chị H khai vợ chồng có 03 con chung là Vũ Văn L1, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2006, Vũ Thùy L3, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008 và Vũ Thành L2 sinh ngày 28 tháng 4 năm 2016. Trường hợp ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Văn L1 và cháu Vũ Thùy L3 còn đồng ý để anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Thành L2 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H tự thỏa thuận với anh L, do vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H đề tự thỏa thuận với anh L, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn L có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh đồng ý với lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Anh L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân với chị H có phát sinh mâu thuẫn, nay chị H có đơn xin ly hôn đối với anh thì anh cũng đồng ý. Về con chung anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Văn L1 và cháu Vũ Thùy L3 còn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thành L2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung vợ chồng anh L đề nghị để anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết, nếu không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh L. Về con chung, giao con là Vũ Văn L1, Vũ Thùy L3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con là Vũ Thành L2 cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H và anh L đề nghị để tự thỏa thuận giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét; về tài sản chung

do chị H, anh L đề nghị đề tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung tranh chấp cần phải giải quyết cũng như nơi cư trú hiện nay của bị đơn là Vũ Văn L tại thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn L được xác định là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng nghi kỵ lẫn nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung và nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải xong không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng hơn. Chị H và anh L đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân chị H và anh L không còn quan tâm đến nhau nữa. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L phù hợp với lời khai của chị H và anh L. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, anh L không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại các buổi hòa giải nhưng tại phiên tòa xét xử anh L có mặt và đồng ý ly hôn. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung là Vũ Văn L1, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2006, Vũ Thùy L3, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008 và Vũ Thành L2 sinh ngày 28 tháng 4 năm 2016. Trường hợp ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Vũ Văn L1 và Vũ Thùy L3 vì cháu L1 và cháu L3 đều có nguyện vọng được ở cùng chị và chị đủ điều kiện để chăm sóc các con. Chị H đồng ý để anh Luận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Thành L2, anh L cũng đồng ý với đề nghị của chị H. Việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cũng như đảm bảo quyền được chăm sóc nuôi dưỡng con của cả cha, mẹ. Tài liệu xác minh thể hiện chị H, anh L đều có nơi ở, công việc và thu nhập đảm bảo để có thể nuôi

dưỡng và chăm sóc con tốt, cháu L1, cháu L3 cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị H. Như vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, anh L, giao hai con chung là Vũ Văn L1, Vũ Thùy L3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Vũ Thành L2 cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H, anh L đề nghị để tự thỏa thuận với nhau, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị H, anh L đề nghị hai vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Văn L1, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2006, Vũ Thùy L3, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Vũ Thành L2 sinh ngày 28 tháng 4 năm 2016 cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001742 ngày 08/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã M, K;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang